

NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG NGHỆ THUẬT CỦA NƯỚC MỸ THẾ KỶ XX

TS. Nguyễn Kim Anh
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Thế kỷ XX, nước Mỹ với những thành tựu rực rỡ trên mọi lĩnh vực đã khẳng định vị trí cường quốc số một trên thế giới. Sự đa sắc tộc là một trong nhiều yếu tố quan trọng góp phần tạo cho nước Mỹ một nền văn hóa nghệ thuật phong phú, đa dạng, tuy chịu ảnh hưởng đặc biệt mạnh mẽ của châu Âu nhưng vẫn tạo được nét đặc trưng của mình. Nghệ thuật ở Mỹ luôn gắn liền với thương mại. Bên cạnh những trợ cấp cho hoạt động nghệ thuật của chính phủ còn có đóng góp của các tổ chức xã hội, các cá nhân... và do vậy nghệ thuật luôn phải có những sáng tạo, tìm tòi, thể nghiệm mới. Các nghệ sĩ Mỹ với nhiều xu hướng sáng tác đã tạo nên những trào lưu mới trong các giai đoạn nghệ thuật.

1. Thời kỳ của sự tự tin 1900 - 1919

Đây là giai đoạn ở Mỹ cũng như ở châu Âu, nghệ thuật tạo hình, hội họa, điêu khắc có nhiều biến đổi. Các nghệ sĩ Mỹ sáng tác theo nhiều khuynh hướng, hỗn hợp và đa dạng. Từ những cảm hứng của cuộc sống thường nhật, những nhu cầu giải trí thông thường của người dân, các họa sĩ, nhà điêu khắc, nhà nhiếp ảnh, nhà sản xuất phim nổi tiếng thời kỳ đó như G. Bellows, R. Henri, J. Sloan, W. Glackens... đã tạo nên những tác

phẩm, những cuộc trình diễn đầy tính công nghiệp hiện đại.

Nhiều nghệ sĩ giai đoạn này như E. Tarbell, F. Benson, C. White... không còn đi theo các quan niệm truyền thống mỹ học trước đó. Các nghệ sĩ như A. Dove, J. Stella... bắt đầu thử nghiệm sáng tác theo khuynh hướng trừu tượng. Các tác phẩm của họ là sự tiên phong trong việc biểu hiện cảm xúc cá nhân. Tuy nhiên, những xu hướng, trào lưu mới này vẫn vấp phải sự phản ứng của nhiều nghệ sĩ sáng tác theo khuynh hướng hiện thực.

Đối với nghệ thuật điện ảnh Mỹ, đây là thời kỳ mở đầu quan trọng cho sự phát triển vượt bậc sau này. Trung tâm điện ảnh Hollywood ra đời với sự có mặt của nhiều hãng phim độc lập. Kể từ Chiến tranh thế giới I, phim ảnh Mỹ chiếm lĩnh hầu hết thị trường thế giới. Năm 1915, phim *Birth of a Nation* đã trở thành một sự kiện điện ảnh lớn, có giá trị nghệ thuật cao và được trình chiếu suốt hơn một thập niên sau đó.

Nghệ thuật sân khấu của Mỹ hình thành từ nửa sau thế kỷ 19 và vẫn đều đặn ra mắt khán giả bằng nhiều vở kịch. Bên cạnh đó, nghệ thuật múa đã phát triển không chỉ ở loại hình ballet cổ điển mà cả múa hiện đại. Nhạc Jazz - thể loại âm nhạc tiêu biểu của người Mỹ gốc Phi - thời kỳ này bắt đầu được hình thành và phổ biến rộng.

2. Thời kỳ nhạc Jazz 1920-1929

Kể từ sau Chiến tranh thế giới I, nước Mỹ bước vào thời kỳ thịnh vượng với tự do xã hội, với sự dồi dào của cải vật chất và sự bùng nổ viễn thông. Ở khắp mọi nơi trên toàn nước Mỹ, đâu đâu cũng thấy những hình ảnh quảng cáo đầy quyến rũ của những tòa nhà chọc trời, những quán bar, các cô gái trẻ và những bộ phim mới. Các nghệ sĩ thời kỳ này như G. P. Bois, A. J. Montly... và đặc biệt các nhà nhiếp ảnh như E. Steichen, J. VanDerZee... hướng hầu hết các sáng tác của mình vào việc miêu tả những con người, những tầng lớp danh tiếng trong xã hội. Đây là giai đoạn được mệnh danh là *Jazz Age* cho tất cả các ngành nghệ thuật nói chung, chống lại những công thức, lễ lối cũ. Các tác phẩm giai đoạn này biểu hiện những ước mơ, khát vọng của nước Mỹ về sự thịnh vượng, sự tinh tế tràn đầy sức sống.

Trong lĩnh vực văn học và âm nhạc, các sáng tác của F. S. Fitzgerald, A. Loos, C. Porter và G. Gershwin đã gây được sự chú ý của dư luận, tạo nên tiếng vang. Ở lĩnh vực sân khấu, các vở kịch của O'Neill như *The Hairy Ape*, *The Great God Brown* đã dùng phương pháp chủ nghĩa biểu hiện, tư duy siêu hình để chuyển tải nội dung tới khán giả. Nghệ sĩ múa M. Graham đã đưa ballet vào làm hiện đại hóa các bi kịch Hy Lạp cổ điển. Tại Hollywood, các hãng phim lớn đã chiếm ưu thế như Paramount, Metro - Goldwin - Mayer, Warner Bros, Fox... với một đội ngũ các nhà sản xuất, đạo diễn, diễn viên tài ba. Vua hài C. Chaplin đã mang đến sự hài hước, châm biếm bằng những bộ phim mà cho đến hiện nay vẫn được coi là kinh điển và thành công. Nhiều họa sĩ như B. Abbott, L. Lozowick, G. O'Keeffe lại

chọn chủ đề miêu tả thành phố với tất cả những điều bí ẩn và lãng mạn của nó. Họ đã tạo nên một bước ngoặt lớn, một cuộc trưng bày phong phú khi thiết kế trang trí cho nhà hát lớn và một số tòa nhà. Các nghệ sĩ, nhà văn, nhà trình diễn Mỹ gốc Phi như J. Baker, A. Douglas, A. Locke, N. Prophet đã có những cuộc triển lãm hưởng ứng trào lưu *Phục hưng Harlem* với những ý tưởng, khát vọng táo bạo. Bên cạnh đó, rất nhiều nghệ sĩ sau khi chứng kiến sự tàn bạo và vô nghĩa của chiến tranh đã hướng việc sáng tạo của mình tới một thế giới bình yên với những công bằng và phát triển qua những tác phẩm theo trường phái trừu tượng cổ điển.

Trong những năm 1920, một số nghệ sĩ thuộc trường phái hiện đại như A. Adams, J. Marin, A. Pelton... vẫn e dè và né tránh trước một nền văn hóa đang dần cơ khí hóa. Họ tìm cảm hứng sáng tạo trong việc hòa mình vào thiên nhiên, vào những cảm xúc mang tính cá nhân, nhục dục.

3. Thời kỳ khủng hoảng 1930-1939.

Tháng 10/1929, thị trường cổ phiếu ở New York sụp đổ, dẫn tới Đại khủng hoảng kinh tế, đồng thời cũng đánh dấu chấm hết cho thời kỳ *Jazz Age* trong lĩnh vực nghệ thuật.

Những năm 1930 được mệnh danh là những năm của đài phát thanh. Các chương trình từ bi hài kịch, trò chơi, truyện đến những chương trình tạp kỹ đã len lỏi vào cuộc sống của các gia đình Mỹ hàng ngày, hàng giờ. Các chương trình truyền hình sau này đa số là sự chuyển thể của đài phát thanh trước đó.

Một số nghệ sĩ Mỹ giai đoạn này như T. H. Benton, J. T. Curry, G. Wood... đều hướng tới những giá trị

dân gian truyền thống. Họ muốn đẩy mạnh sự phát triển của một nền nghệ thuật mang tính dân tộc từ hội họa cho đến âm nhạc, trình diễn. Những vũ công như D. Humphrey, M. Graham... đã phát triển nghệ thuật múa lấy nền tảng từ những động tác của người bản xứ. Các đoàn kịch *Group Theatre* và *Actors Studio* do E. Kazan thành lập đã chi phối gần khắp sân khấu Mỹ. Nó quyết định và ảnh hưởng đến phong cách của nhiều thế hệ diễn viên, tránh những công thức cũ, không thương mại hóa sân khấu. Xáo động của những năm 1930 đã khiến nhiều nghệ sĩ thay đổi phong cách sáng tác. Các họa sĩ thiết kế, kiến trúc sư đã ứng dụng kỹ thuật, công nghệ cao vào đời sống hiện đại và đạt những thành tựu, hiệu quả ngoài sự tưởng tượng. Điển hình nhất chính là phim trường Hollywood. Ngoài việc cho ra đời những bộ phim hấp dẫn, nơi đây còn trở thành điểm thu hút khách tham quan bởi những trò chơi, những kỹ xảo điện ảnh được sáng tạo từ công nghệ kỹ thuật cao. Rất nhiều chương trình nhận được sự ủng hộ từ các quỹ công và các dự án. Ngay cả chính quyền liên bang cũng có những kế hoạch đặt mua các tác phẩm và tạo việc làm cho hàng ngàn nghệ sĩ. Bởi vậy, làn sóng sáng tác theo trào lưu trừu tượng và siêu thực từ châu Âu đã nhanh chóng lan tỏa trong giới nghệ thuật Mỹ. Nhiều nhà nhiếp ảnh đã hướng ống kính của mình vào việc miêu tả con người và quá trình suy thoái kinh tế. Một cuộc sống đương đại đã được lột tả qua sự sáng tạo nghệ thuật.

Các họa sĩ theo trường phái trừu tượng giai đoạn này không đề cập tới cuộc sống thực tại. Họ cho ra đời nhiều tác phẩm sử dụng những mảng

khối của hình học. Một số họa sĩ như A. Calder, S. Davis đã đi vào các liên kết hình thái và những hình ảnh mang tính hài hước.

4. Thời kỳ những năm 1940

Cuối những năm 1930 đầu những năm 1940, một thế hệ nghệ sĩ như A. Gorky, W. de Kooning, J. Pollock đã có những đột phá sáng tạo. Họ mở đường cho trường phái New York với trào lưu *Abstract Expressionism* (Chủ nghĩa biểu hiện trừu tượng). Đây là trào lưu Mỹ đầu tiên có ảnh hưởng đến nền nghệ thuật thế giới, đặc biệt là sau Chiến tranh thế giới II. Các nghệ sĩ theo trường phái này chống lại những phương pháp nghệ thuật truyền thống. Họ bỏ qua những bố cục hình thức để nhấn sâu vào không gian. Tác phẩm là sự kết hợp đường nét, màu sắc, hình khối một cách ngẫu hứng nhưng vẫn có sự liên kết chặt chẽ, là sự kết hợp trào lưu biểu hiện và siêu thực.

Nghệ thuật nhiếp ảnh của Mỹ giai đoạn này, đặc biệt trong Chiến tranh thế giới II, đã tạo được dấu ấn sâu đậm. Nhiều nhà nhiếp ảnh như R. Capa, W. E. Smith... đã trực tiếp đến các chiến trường để có những bức ảnh mang tính thời sự nóng bỏng, phản ánh chính xác thực tại, giúp cho người dân hiểu thêm phần nào về cuộc chiến. Trong khi đó, âm nhạc, phim ảnh và sân khấu Broadway đều hướng tới mục đích chung là đổi mới. Nhiều tác phẩm âm nhạc và nhiều vở ballett như *Appalachian Spring* (1944), *Oklahoma* (1946)... đã tạo nên những đột phá so với trước đây. G. Balanchine, một bậc thầy trong nghệ thuật múa đã sáng tạo ra một loại hình ballet đặc biệt Mỹ, đó là sự kết hợp giữa ballett cổ điển và nhạc Jazz,

lấy đề tài từ văn hóa dân gian, từ những cảm xúc của con người.

Tuy xuất hiện trước Chiến tranh thế giới I, nhưng cho đến năm 1946 truyền hình mới thực sự phát triển và nó trở thành một thế mạnh của lĩnh vực truyền thông. Giai đoạn đầu, các chương trình truyền hình đều được truyền trực tiếp và tách rời lĩnh vực điện ảnh. Sau đó, sự kết hợp giữa truyền hình và điện ảnh đã tạo cho truyền hình một sự hấp dẫn, lan tỏa rộng hơn.

Rất nhiều nghệ sĩ, nhà thiết kế, kiến trúc sư châu Âu sau những biến động của chiến tranh đã sang sống lưu vong tại Mỹ. Họ đã khiến New York trở thành một trung tâm nghệ thuật mới trên thế giới và nền nghệ thuật Mỹ ngày càng được tôn vinh.

5. Thời kỳ sau Chiến tranh thế giới II

Sau Chiến tranh thế giới II, nước Mỹ đối mặt với nhiều cơ hội và thách thức mới để khẳng định vị trí của một cường quốc trên thế giới. Chiến thắng về quân sự đã mang lại sự thịnh vượng về vật chất, tạo điều kiện thuận lợi cho nước Mỹ phát triển. Nền văn hóa nghệ thuật Mỹ ngày càng được công nhận và khẳng định vị trí trên thế giới.

Năm 1954, cùng với nhóm nhạc Comets, nghệ sĩ Bill Haley đã cho ra đời một dòng nhạc mới, dòng nhạc khiến cả nước Mỹ quay cuồng, tên gọi Rock'n Roll. Đây là thể loại âm nhạc được coi như bắt nguồn từ cuộc sống công nghiệp hiện đại. Bên cạnh đó, nhiều nhà soạn nhạc Mỹ cũng đi vào những hình thức thể nghiệm mới, kết hợp nhiều thể loại nhạc, nhiều loại hình nghệ thuật như ca, múa, kịch...

Các kiến trúc sư, nhà thiết kế đã tận dụng khai thác những thành quả

công nghệ tiên tiến tạo nên những bộ mặt mới cho các thành phố, vùng miền, đất nước. Họ chọn những vật liệu như kính, thép, bê tông làm chủ đạo trong thiết kế xây dựng. Nghệ thuật điêu khắc giai đoạn này cũng đi theo trào lưu biểu hiện trừu tượng bằng việc sử dụng các nguyên liệu và màu sắc mới trong tác phẩm. Bên cạnh đó, một số các nhà văn, nhà viết kịch, nhà nhiếp ảnh giai đoạn này ít nhiều đã đưa tâm trạng vô vọng trước những hậu quả của chiến tranh, của bom nguyên tử vào trong sáng tác của mình.

Đầu những năm 1960, một số nghệ sĩ trẻ như R. Rauschenberg, J. Jones đã bước đầu chống lại chủ nghĩa biểu hiện trừu tượng. Đây là thời kỳ đánh dấu sự ra đời của nghệ thuật *Pop*, nền nghệ thuật mang tính đại chúng.

6. Thời kỳ những năm 1970 cho đến nay

Vào thập niên 70, 80 của thế kỷ XX, nước Mỹ ngập tràn các thể nghiệm của nhiều trào lưu nghệ thuật mới. Những trào lưu này luôn hướng đến sự tìm tòi, thể nghiệm mới mẻ, lạ mắt và độc đáo. Các sáng tác không còn nằm trong những khuôn khổ hạn hẹp mà mở rộng tâm vóc, với sự phong phú cả về nội dung và hình thức biểu hiện.

Thập kỷ 80 cũng đánh dấu sự trở lại của nghệ thuật tượng hình Mỹ. Nhiều nghệ sĩ như D. Salle, S. Rothenberg đã đưa vào những tác phẩm hội họa của mình nhịp điệu của cuộc sống hiện đại. Trong khi đó, nghệ thuật kiến trúc vẫn có sự kết hợp giữa cổ điển và hiện đại. Những công trình kiến trúc vẫn chinh phục mọi người bằng sự hiện đại, tiện dụng với những đường nét nghệ thuật bắt nguồn từ kiến trúc châu Âu.

Nghệ thuật sân khấu phát triển với nhiều vở mới được dựng không chỉ ở các sân khấu lớn mà đến từng địa phương. Sân khấu Mỹ cũng đối mặt với hai xu hướng: truyền thống với những công thức cũ và hiện đại với những tiếp nhận nghệ thuật mới. Trong những năm 1990, sân khấu Mỹ có nhiều khó khăn như sự cạnh tranh lớn từ phía truyền hình, thiếu vắng những nghệ sĩ gạo cội và nguồn tài trợ bị cắt giảm. Giai đoạn này, các đề tài sân khấu thường hướng tới những cảm xúc mang tính hậu hiện đại, những thể nghiệm và kết hợp với nhiều loại hình nghệ thuật khác. Ngôn ngữ sân khấu trở nên đa dạng hơn, nó phù hợp với một cuộc sống đang được công nghiệp hóa đến từng chi tiết. Hệ thống sân khấu Broadway vẫn là nơi được đánh giá cao cả về chất lượng nghệ thuật và hiệu quả thương mại.

Có thể nói, nghệ thuật điện ảnh Mỹ giai đoạn này phát triển hết sức mạnh mẽ không chỉ ở nội dung nghệ thuật mà còn ở hình thức thể hiện. Công nghệ máy tính phát triển là một yếu tố quan trọng đối với lĩnh vực điện ảnh. Nhiều bộ phim đã sử dụng những kỹ xảo điện ảnh hết sức hiện đại, đạt được hiệu quả tối ưu cả về nghệ thuật và doanh thu. Điện ảnh lấy đề tài rộng khắp từ chính cuộc

sống, từ những diễn biến tâm lý cá nhân đến những viễn ảnh của nhân loại... Điện ảnh Mỹ đã trở thành nền điện ảnh lớn mạnh nhất trên thế giới.

Một bộ phận thanh niên Mỹ thỏa mãn nhu cầu giải trí nghe nhìn bằng những thể loại âm nhạc như Rap, HipHop... Đây là những thể loại được giới trẻ hấp thu nhanh, tuy nhiên vẫn có sự hạn chế do nó phụ thuộc vào độ tuổi và trình độ của người thưởng thức.

Có thể nói, với những hậu thuẫn của sự phát triển kinh tế, của khoa học công nghệ, sức hút chất xám đến từ khắp mọi nơi và sự tự do sáng tác, nền nghệ thuật Mỹ đã ngày càng đạt được nhiều thành tựu và nước Mỹ đã nhanh chóng khẳng định vị thế là một trong những trung tâm nghệ thuật lớn trên thế giới ■

Tài liệu tham khảo:

1. A Century of American Art and Culture. (Barbara Haskell, USA Today - Museum Today, 7/1999).
2. A Century of American Art and Culture. (Lisa Phillips, USA Today - Museum Today, 9/1999).
3. Hồ sơ Văn hóa Mỹ. (Hữu Ngọc, Nxb Thế giới, 1995).
4. Sống ở Hoa Kỳ. (A. R. Lanier, Nxb Chính trị Quốc gia, 1996).
5. Sốc Văn hóa Mỹ. (Esther Wanning, Nxb Chính trị Quốc gia, 1995).